

Số: 430/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 393/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị Vi A, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 3 ngõ 256 Đ, phường T, quận Đ, TP H;

Anh Đỗ Hải L, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 3 ngõ 256 Đ, phường T, quận Đ, TP H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vi A và anh Đỗ Hải L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Thành phố H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Vi A và anh L có 01 con chung là Đỗ Nguyễn Hải P, sinh ngày 01/5/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao chị Vi A trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh L cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Chị Vi A và anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ: Chị Vi A và anh L xác nhận không nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Vi A tự nguyện chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vi A và anh Đỗ Hải L.

- Về con chung: Chị Vi A và anh L có 01 con chung là Đỗ Nguyễn Hải P, sinh ngày 01/5/2015. Giao cháu P cho chị Vi A trực tiếp nuôi dưỡng và anh L cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Vi A và anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Chị V và anh L xác nhận không nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vi A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng lệ phí Toà án số 1245512 ngày 17/5/2024 đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu; Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Quân